

BỘ 10 ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN ĐỊA LÍ 7 CÓ ĐÁP ÁN**1. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 7 – Số 1****TRƯỜNG THCS PHAN CHU TRINH****ĐỀ THI HỌC KÌ 1****MÔN ĐỊA LÍ 7****NĂM HỌC 2020 – 2021****Thời gian: 45 phút****I- Phần trắc nghiệm****Câu 1:** Châu lục nào có số dân ít nhất so với toàn thế giới?

- A. Châu Phi.
- B. Châu Đại Dương.
- C. Châu Á.
- D. Châu Âu.

Câu 2: Gia tăng dân số tự nhiên phụ thuộc vào:

- A. Sự tương quan giữa số trẻ sinh ra và số người chết đi trong một năm.
- B. Sự tương quan giữa số trẻ sinh ra và số người chuyển đi trong một năm.
- C. Sự tương quan giữa số người chuyển đi và số người từ nơi khác đến trong một năm.
- D. Sự tương quan giữa số trẻ sinh ra và số người từ nơi khác đến trong một năm.

Câu 3: Tình hình phân bố dân cư của một địa phương, một quốc gia thể hiện qua yếu tố nào?

- A. tổng số dân.
- B. gia tăng dân số tự nhiên.
- C. mật độ dân số.
- D. tháp dân số.

Câu 4: Những khu vực tập trung đông dân cư là:

- A. Đông Á, Đông Nam Á, Bắc Phi.
- B. Nam Á, Đông Á, Đông Bắc Hoa Kỳ.
- C. Bắc Á, Bắc Phi, Đông Bắc Hoa Kỳ.
- D. Nam Á, Bắc Á, Bắc Mỹ.

Câu 5: Tài nguyên đất ở môi trường nhiệt đới có những hạn chế nào?

- A. đất ngập úng, glây hóa.
- B. đất bị nhiễm phèn nặng.
- C. nghèo mùn, ít chất dinh dưỡng.
- D. dễ bị xói mòn, rửa trôi hoặc thoái hóa.

Câu 6: Chế độ nước sông ngòi của khí hậu nhiệt đới có đặc điểm nào?

- A. nhiều nước quanh năm.

- B. ít nước quanh năm.
- C. phân hóa theo mùa.
- D. chế độ nước sông thất thường.

Câu 7: Hình thức canh tác nào dưới đây có lịch sử lâu đời nhất trong xã hội loài người?

- A. Làm ruộng, thâm canh lúa nước.
- B. Làm nương rẫy.
- C. Sản xuất hàng hóa.
- D. Làm đường đồng mức.

Câu 8: Ở đới nóng có mấy hình thức canh tác cơ bản?

- A. 3
- B. 2
- C. 5
- D. 4

Câu 9: Bình quân lương thực theo đầu người ở châu Phi rất thấp và ngày càng giảm là chủ yếu do:

- A. điều kiện tự nhiên cho sản xuất hạn chế.
- B. dân số đông và tăng nhanh.
- C. sử dụng giống cây trồng có năng suất, chất lượng thấp.
- D. thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai bão, lũ lụt.

Câu 10: Biện pháp không có vai trò trong việc giảm sức ép của dân số tới tài nguyên, môi trường ở đới nóng là:

- A. Giảm tỉ lệ gia tăng dân số.
- B. Nâng cao đời sống người dân.
- C. Tăng cường khai thác tài nguyên.
- D. Đẩy mạnh phát triển kinh tế.

II- Phần tự luận

Câu 1 (3 điểm). Nêu đặc điểm của khí hậu nhiệt đới. Giải thích tại sao đất ở vùng nhiệt đới có màu đỏ vàng?

Câu 2 (2 điểm). Em hãy phân tích hậu quả của đô thị hóa quá nhanh. Lấy ví dụ cụ thể để chứng minh?

ĐÁP ÁN

I- Phần trắc nghiệm

Câu 1:

Châu Đại Dương là châu lục có ít dân số nhất (chiếm khoảng 0,6% tỉ trọng dân số thế giới).

Chọn: B.

Câu 2:

Gia tăng dân số tự nhiên phụ thuộc vào sự tương quan giữa số trẻ sinh ra và số người chết đi trong một năm.

Chọn: A.

Câu 3:

Tình hình phân bố dân cư của một địa phương, một nước được thể hiện qua mật độ dân số (số người sinh sống trên một đơn vị diện tích, đơn vị: người/km²).

Chọn: C.

Câu 4:

Những khu vực tập trung đông dân cư là Nam Á, Đông Á, Đông Bắc Hoa Kỳ. Do những khu vực này có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi (thường là cái nôi nền văn minh lúa nước,...) và có nền kinh tế rất phát triển.

Chọn: B.

Câu 5:

Đất ở môi trường nhiệt đới dễ bị xói mòn, rửa trôi hoặc thoái hóa nếu không được cây cối che phủ và canh tác không hợp lí.

Chọn: D.

Câu 6:

Sông ngòi miền núi có chế độ nước theo mùa, mùa lũ trùng mùa mưa và mùa cạn trùng mùa khô.

Chọn: C.

Câu 7:

Hình thức canh tác có lịch sử lâu đời nhất trong xã hội loài người canh tác nương rẫy.

Chọn: B.

Câu 8:

Ở đới nóng có 3 hình thức canh tác cơ bản. Đó là làm nương rẫy; làm ruộng, thâm canh lúa nước và sản xuất nông sản hàng hóa theo quy mô lớn.

Chọn: A.

Câu 9:

Châu Phi có dân số đông, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao trong khi sản lượng lương thực tăng chậm khiến bình quân lương thực theo đầu người rất thấp và giảm nhanh.

Chọn: B.

Câu 10:

Để giảm sức ép của dân số tới tài nguyên, môi trường đới nóng, các biện pháp hiệu quả là giảm tỉ lệ gia tăng dân số, đẩy mạnh phát triển kinh tế và nâng cao đời sống người dân.

Chọn: C.

II- Phần tự luận

Câu 1:

- Nóng quanh năm (trên 20°C) và có hai thời kì nhiệt độ tăng cao trong năm khi Mặt Trời đi qua đỉnh đầu. (1 điểm)
- Có một thời kì khô hạn; càng gần chí tuyến càng kéo dài từ 3 - 9 tháng (hoặc mưa tập trung vào một mùa); càng gần chí tuyến mùa mưa càng ngắn dần và lượng mưa từ 500 - 1.500mm. (1 điểm)
- Giải thích: Đất ở vùng nhiệt đới có màu đỏ vàng do quá trình tích tụ ôxit sắt, nhôm lên trên mặt đất vào các mùa khô. Đất feralit là đất đặc trưng của đới nóng. (1 điểm)

Câu 2:

- Ô nhiễm nguồn nước như: các sông ngòi, ao hồ bị ô nhiễm nặng nề; rất nhiều nơi thiếu nguồn nước sạch trầm trọng,... (1 điểm)
- Ô nhiễm không khí như: Các nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp xả khí bụi gây ô nhiễm môi trường không khí; số ca bệnh về lao, phổi gia tăng một cách đáng kể,... (0,5 điểm)
- Làm biến đổi môi trường theo chiều hướng xấu như: hiện tượng Trái Đất nóng lên, mưa axit, băng hai cực tan ra,... (0,5 điểm)

2. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 7 – Số 2**TRƯỜNG THCS HÀM NGHI****ĐỀ THI HỌC KÌ 1****MÔN ĐỊA LÍ 7****NĂM HỌC 2020 – 2021****Thời gian: 45 phút****I- Phần trắc nghiệm****Câu 1.** Những khu vực tập trung đông dân cư trên thế giới là:

- A. Đông Á, Đông Nam Á, Bắc Phi.
- B. Bắc Á, Bắc Phi, Đông Bắc Hoa Kỳ.
- C. Nam Á, Bắc Á, Bắc Mỹ.
- D. Nam Á, Đông Á, Đông Bắc Hoa Kỳ.

Câu 2. Hoạt động kinh tế chủ yếu của quần cư thành thị là:

- A. Công nghiệp và dịch vụ.
- B. Nông – lâm – ngư nghiệp.
- C. Công nghiệp và nông –lâm – ngư nghiệp.
- D. Dịch vụ và nông – lâm ngư nghiệp.

Câu 3. Ở môi trường xích đạo ẩm có cảnh quan tiêu biểu nào?

- A. xa van, cây bụi lá cứng.
- B. rừng lá kim, rừng lá rộng.
- C. rừng rậm xanh quanh năm.
- D. rừng lá rộng, rừng hỗn giao.

Câu 4. Chế độ nước của sông ngòi khí hậu nhiệt đới là:

- A. phân hóa theo mùa
- B. sông ngòi nhiều nước quanh năm.
- C. sông ngòi ít nước quanh năm.

D. chế độ nước sông thất thường.

Câu 5. Thảm thực vật không thuộc môi trường nhiệt đới gió mùa là:

- A. rừng cây rụng lá vào mùa khô.
- B. đồng cỏ cao nhiệt đới.
- C. rừng ngập mặn.
- D. rừng rậm xanh quanh năm.

Câu 6. Một hình thức làm lúa ở đồi núi rất độc đáo là:

- A. Đốt rừng làm lúa.
- B. Lấp bằng thung lũng trồng lúa.
- C. Làm ruộng bậc thang.
- D. Bơm nước trồng lúa.

Câu 7. Nguyên nhân chủ yếu tài nguyên khoáng sản ở đới nóng bị cạn kiệt là do:

- A. công nghệ khai thác khoáng sản lạc hậu.
- B. khai thác quá mức nguyên liệu thô để xuất khẩu.
- C. tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu.
- D. cung cấp nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp.

Câu 8. Tại sao dân số đô thị ở đới nóng tăng nhanh?

- A. gia tăng dân số tự nhiên ở đô thị lớn.
- B. nông dân di cư tự do vào đô thị kiếm việc làm.
- C. chính sách di dân của nhà nước.
- D. kinh tế phát triển nên thu hút nhiều lao động trình độ cao.

Câu 9. Các nông sản ở đới ôn hòa biến đổi theo:

- A. Vĩ độ
- B. Kinh độ
- C. Nhiệt độ
- D. Lượng mưa.

Câu 10. Khí hậu và thực vật ở vùng núi chủ yếu thay đổi theo:

- A. Độ cao.
- B. Mùa.
- C. Chất đất.
- D. Vùng.

Phần tự luận

Câu 1 (2 điểm). Trình bày những vấn đề xã hội nảy sinh khi các đô thị phát triển quá nhanh và hướng giải quyết ở Đới ôn Hòa?

Câu 2 (3 điểm).

a) Tại sao lại nói đới lạnh là vùng hoang mạc lạnh của Trái Đất?

b) Giới thực vật và động vật ở đới lạnh có gì đặc biệt?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm – mỗi câu tương ứng với 0,5 điểm)

Câu 1. Những khu vực tập trung đông dân cư trên thế giới là Nam Á, Đông Á và Đông Bắc Hoa Kỳ.

Chọn: D.

Câu 2. Hoạt động kinh tế chủ yếu của quần cư thành thị là công nghiệp và dịch vụ.

Chọn: A.

Câu 3. Cảnh quan tiêu biểu của môi trường xích đạo ẩm là rừng rậm xanh quanh năm.

Chọn: C.

Câu 4. Sông ngòi miền núi có chế độ nước theo mùa, mùa lũ trùng mùa mưa, mùa cạn trùng mùa khô.

Chọn: A.

Câu 5. Môi trường nhiệt đới gió mùa có thảm thực vật đa dạng, gồm có rừng cây rụng lá vào mùa khô, rừng ngập mặn ven biển, đồng cỏ cao nhiệt đới.

Chọn: D.

Câu 6. Ở các vùng núi cao, để hạn chế tình trạng xói mòn và sạt lở đất người dân đã làm ruộng bậc thang để canh tác lúa nước.

Chọn: C.

Câu 7. Tài nguyên và khoáng sản ở đới nóng bị cạn kiệt, nguyên nhân chủ yếu do người tăng cường khai thác và xuất khẩu các loại nguyên liệu, nhiên liệu thô.

Chọn: B.

Câu 8. Dân số đô thị ở đới nóng tăng nhanh chủ yếu do nông dân di cư tự do vào đô thị kiếm việc làm.

Chọn: B.

Câu 9. Các nông sản ở đới ôn hòa biến đổi theo vĩ độ (từ Bắc xuống Nam).

Chọn: A.

Câu 10. Khí hậu và thực vật ở vùng núi chủ yếu thay đổi theo độ cao.

Chọn: A.

II. TỰ LUẬN

Câu 1.

- Những vấn đề xã hội nảy sinh khi các đô thị phát triển quá nhanh: Ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông trong giờ cao điểm, thiếu chỗ ở, thất nghiệp,... (0,5 điểm)

- Hướng giải quyết: Quy hoạch đô thị theo hướng "phi tập trung" với 3 biện pháp cơ bản:

+ Xây dựng nhiều thành phố vệ tinh. (0,5 điểm)

+ Chuyển dịch các hoạt động công nghiệp, dịch vụ đến các vùng mới (từ phía bắc xuống phía nam và phía tây Hoa Kỳ, từ phía đông sang phía tây ở Trung Quốc,...). (0,5 điểm)

+ Đẩy mạnh đô thị hóa nông thôn để giảm áp lực dân số cho các đô thị. (0,5 điểm)

Câu 2.

a) Vì môi trường đới lạnh tương tự như môi trường hoang mạc, thể hiện ở các điểm:

- Rất khô hạn: Lượng mưa dưới 500mm. (0,5 điểm)

- Khí hậu rất khắc nghiệt: Biên độ nhiệt năm và ngày rất lớn. (0,5 điểm)

- Có rất ít người sinh sống, động thực vật nghèo nàn. (0,5 điểm)

b) Giới thực vật và động vật, đặc biệt là động vật đặc biệt hơn ở các đới khác là về cách thích nghi với môi trường sống khác nghiệt.

- Động vật có 2 cách chống lại cái lạnh:

+ Chống lạnh chủ động: Có lớp lông dày hoặc lớp mỡ dày dưới da, sống thành đàn đông đúc để sưởi ấm cho nhau. (0,5 điểm)

+ Chống lạnh thụ động: Ngủ đông để giảm tiêu hao năng lượng trong giai đoạn lạnh nhất, hoặc di cư đến nơi ấm áp hơn để tránh mùa đông. (0,5 điểm)

- Thực vật: Khí hậu quá lạnh ở hai cực không thích nghi với đời sống của thực vật nên chúng chỉ phát triển trong thời gian ngắn ngủi mùa hạ và chủ yếu ở ven biển băng Bắc Cực. Ở Nam Cực không có thực vật vì quá lạnh. (0,5 điểm)

3. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 7 – Số 3

TRƯỜNG THCS PHẠM THẾ HIỀN

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 7

NĂM HỌC 2020 – 2021

Thời gian: 45 phút

I- Phần trắc nghiệm

Câu 1. Châu Âu là châu lục có tỉ lệ gia tăng tự nhiên dân số:

- A. thấp nhất
- B. cao nhất
- C. mức trung bình
- D. ổn định

Câu 2. Ở trên thế giới dân cư phân bố thưa thớt ở những khu vực:

- A. đồng bằng.
- B. các trục giao thông lớn.
- C. ven biển, các con sông lớn.
- D. hoang mạc, miền núi, hải đảo.

Câu 3. Châu lục tập trung nhiều siêu đô thị nhất là:

- A. châu Âu.
- B. châu Á.
- C. châu Mỹ.
- D. châu Phi.

Câu 4. Vị trí nằm giữa chí tuyến Bắc và Nam là:

- A. đới nóng.
- B. đới cận nhiệt
- C. đới ôn hòa
- D. đới lạnh

Câu 5. Cảnh quan đặc trưng của môi trường nhiệt đới là:

- A. Rừng lá kim, rừng thưa
- B. Rừng xích đạo ẩm
- C. Rừng thưa và xa van
- D. Rừng hỗn giao, rừng xa van

Câu 6. Thời tiết, khí hậu diễn biến thất thường là hạn chế của:

- A. khí hậu ôn đới lục địa
- B. khí hậu ôn đới hải dương
- C. khí hậu nhiệt đới gió mùa
- D. khí hậu nhiệt đới xích đạo

Câu 7. Trên các cao nguyên ở nước ta thường được trồng cây:

- A. cao su, cà phê
- B. chè, cà phê, điều
- C. dứa, cây rừng
- D. cà phê, lúa nước

Câu 8. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến xói mòn đất ở môi trường xích đạo ẩm là:

- A. sử dụng nhiều thuốc bảo vệ thực vật.
- B. mất lớp phủ thực vật, lượng mưa lớn.
- C. sông ngòi lớn, dòng chảy mạnh.
- D. địa hình chủ yếu là đồi núi có độ dốc lớn.

Câu 9. Đời sống người dân ở đới nóng chậm cải thiện là do hậu quả nghiêm trọng của:

- A. tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt
- B. bùng nổ dân số ở đới nóng
- C. ô nhiễm môi trường đất, nước
- D. nền kinh tế chậm phát triển

Câu 10. Tình trạng di dân tị nạn diễn ra phổ biến ở khu vực:

- A. Nam Mỹ, Nam Á, Đông Nam Á.
- B. Châu Phi, Nam Á và Đông Nam Á.
- C. Châu Phi, Nam Á và Tây Nam Á.
- D. Nam Mỹ, Nam Á và Trung Á.

II- Phần tự luận

Câu 1 (3 điểm). Bùng nổ dân số thế giới xảy ra khi nào? Nêu nguyên nhân, hậu quả và phương hướng giải quyết?

Câu 2 (2 điểm). Phân tích những yếu tố gây nên sự biến động thời tiết ở đới ôn hòa?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm, mỗi câu tương ứng 0,5đ)

Câu 1. Châu Âu là châu lục có tỉ lệ gia tăng tự nhiên dân số thấp nhất trong các châu lục. Có nhiều nước ở châu Âu còn có tỉ lệ gia tăng tự nhiên âm.

Chọn: A.

Câu 2. Ở trên thế giới dân cư phân bố thưa thớt ở những khu vực như hoang mạc, miền núi, vùng cực do khí hậu khắc nghiệt, đi lại khó khăn,...

Chọn: D.

Câu 3. Châu lục tập trung nhiều siêu đô thị nhất là châu Á.

Chọn: B.

Câu 4. Đới nóng có phạm vi nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.

Chọn: A.

Câu 5. Rừng thưa và xa van là cảnh quan đặc trưng của môi trường môi trường nhiệt đới.

Chọn: C.

Câu 6. Khí hậu nhiệt đới gió mùa có thời tiết diễn biến thất thường, mùa mưa có năm đến sớm, có năm đến muộn và lượng mưa có năm ít,...

Chọn: C.

Câu 7. Ở Việt Nam, cà phê và cao su được trồng nhiều ở các cao nguyên đất badan ở Tây Nguyên.

Chọn: A.

Câu 8. Trong điều kiện mất lớp phủ thực vật, mưa lớn dễ dàng rửa trôi đất, nhất là trên các sườn dốc làm đất bị xói mòn, trơ sỏi đá.

Chọn: B.

Câu 9. Bùng nổ dân số ở đới nóng đã làm cho đời sống nhân dân chậm cải thiện. Đây là hậu quả nghiêm trọng về mặt xã hội.

Chọn: B.

Câu 10. Tình trạng di dân tị nạn diễn ra phổ biến ở châu Phi, Nam Á và Tây Nam Á.

Chọn: C.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)**Câu 1.**

- Bùng nổ dân số xảy ra vào những năm 50 của thế kỉ XX. Vào thời kì này, tỉ lệ gia tăng bình quân hàng năm của dân số thế giới lên đến 2,1 %. Bùng nổ dân số xảy ra chủ yếu ở các nước đang phát triển ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh (0,5 điểm).

- Nguyên nhân: Do tỉ suất sinh lớn, tỉ suất tử thấp. Trong những năm này, các nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh giành được độc lập, đời sống được cải thiện và những tiến bộ y tế làm giảm nhanh tỉ lệ tử vong, trong khi tỉ lệ sinh vẫn còn cao (1 điểm).

- Hậu quả: Gánh nặng cả vấn đề ăn, mặc, ở, học hành, việc làm,... do có nhiều trẻ em và thanh niên (0,75 điểm).

- Phương hướng giải quyết: Ngăn chặn sự bùng nổ dân số bằng các biện pháp: Kiểm soát sinh đẻ, phát triển giáo dục, cách mạng nông nghiệp và công nghiệp hóa,... (0,75 điểm).

Câu 2.

Những yếu tố gây nên sự biến động thời tiết ở đới ôn hòa

- Gió Tây ôn đới và các khối khí từ đại dương mang theo không khí ẩm và ẩm vào đất liền làm thời tiết luôn luôn biến động, rất khó dự báo trước (1 điểm).

- Các đợt khí nóng ở chí tuyến và các đợt khí lạnh ở vùng cực có thể tràn tới bất thường gây ra những đợt nóng hay lạnh (0,5 điểm).

- Các hải lưu nóng cũng có tác động đến sự biến động khí hậu ở đới ôn hòa (0,5 điểm).

Ví dụ: Ở bán đảo Xcăng-đi-na-vi ở trong khu vực ôn đới lạnh, nhưng lại có khí hậu ẩm và ấm do ảnh hưởng của hải lưu nóng.

4. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 7 – Số 4**TRƯỜNG THCS LƯƠNG THẾ VINH****ĐỀ THI HỌC KÌ 1****MÔN ĐỊA LÍ 7****NĂM HỌC 2020 – 2021****Thời gian: 45 phút****I- Phần trắc nghiệm****Câu 1.** Gia tăng dân số tự nhiên phụ thuộc vào:

- A. Sự tương quan giữa số trẻ sinh ra và số người chết đi trong một năm.
- B. Sự tương quan giữa số trẻ sinh ra và số người từ nơi khác đến trong một năm.
- C. Sự tương quan giữa số trẻ sinh ra và số người chuyển đi trong một năm.
- D. Sự tương quan giữa số người chuyển đi và số người từ nơi khác đến trong một năm.

Câu 2. Các siêu đô thị tăng nhanh nhất ở nhóm:

- A. các nước phát triển.
- B. các nước kém phát triển.
- C. các nước đang phát triển.
- D. các nước xuất khẩu dầu mỏ.

Câu 3. Gió Tín phong là gió thổi thường xuyên ở:

- A. đới nóng
- B. đới cận nhiệt
- C. đới ôn hòa
- D. đới lạnh

Câu 4. Nguyên nhân khí hậu miền Bắc nước ta có một mùa đông lạnh là do:

- A. nước ta nằm ở vĩ độ cao trong đới khí hậu ôn hòa.
- B. chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc có tính chất lạnh, khô.
- C. do ảnh hưởng của dòng biển lạnh và dòng biển nóng.
- D. địa hình núi cao nên khí hậu có sự phân hóa theo đai cao.

Câu 5. Vấn đề cần quan tâm hàng đầu về tài nguyên nước ở đới nóng hiện nay là:

- A. xâm nhập mặn.
- B. sự cố tràn dầu trên biển.
- C. thiếu nước sản xuất.

D. thiếu nước sạch.

Câu 6. Tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội là hình thức di dân:

- A. di dân tự do.
- B. di dân phong trào.
- C. di dân có kế hoạch.
- D. di dân tránh thiên tai.

Câu 7. Các nước đới ôn hòa nhập khẩu nguyên liệu, nhiên liệu trong sản xuất công nghiệp ở:

- A. nguồn nguyên, nhiên liệu có sẵn.
- B. nhập khẩu từ các nước đới nóng.
- C. nhập khẩu từ các nước đới lạnh.
- D. xâm chiếm từ các nước thuộc địa.

Câu 8. Đặc trưng về hình thái bên ngoài của các đô thị ở đới ôn hòa là:

- A. nhà ống, nhà cao tầng nằm san sát nhau.
- B. những ngôi nhà mái ngói, phân bố thưa thớt.
- C. những tòa nhà chọc trời, hệ thống đường sá hiện đại.
- D. những tòa lâu đài, nhà thờ với kiến trúc cổ xưa.

Câu 9. Sản xuất nông nghiệp diễn ra trong các ốc đảo là hoạt động sản xuất ở môi trường:

- A. hoang mạc
- B. nhiệt đới
- C. cận nhiệt đới
- D. đới ôn hòa

Câu 10. Các nguồn tài nguyên ở đới lạnh:

- A. Hải sản, thú có lông quý, khoáng sản.
- B. Hải sản, các loài bò sát, côn trùng.
- C. Thú có lông quý, các loài thủy sản.
- D. Băng tuyết, các loài chim, thủy sản.

II- Phân tự luận

Câu 1 (3 điểm). Trình bày đặc điểm nổi bật của khí hậu nhiệt đới gió mùa?

Câu 2 (2 điểm). Đô thị hóa tự phát ở đới nóng đã có những tác động tiêu cực nào tới môi trường và đời sống người dân?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM (Mỗi câu tương đương với 0,5 điểm)

Câu 1. Gia tăng dân số tự nhiên phụ thuộc vào sự tương quan giữa số trẻ sinh ra và số người chết đi trong một năm.

Chọn: A.

Câu 2. Số lượng các siêu đô thị tăng nhanh nhất ở nhóm các nước đang phát triển.

Chọn: C.

Câu 3. Loại gió thổi quanh năm ở đới nóng là gió tín phong (tín phong Đông Bắc và tín phong Đông Nam).

Chọn: A.

Câu 4. Nguyên nhân khí hậu miền Bắc nước ta có một mùa đông lạnh là do vào mùa đông, miền Bắc chịu ảnh hưởng trực tiếp của gió mùa đông Bắc với tính chất lạnh, khô vào đầu mùa đông và lạnh, ẩm vào cuối mùa đông.

Chọn: B.

Câu 5. Ở đới nóng, vấn đề cần quan tâm hiện nay về tài nguyên nước là thiếu nước sạch cho đời sống. Ở đới nóng hơn 700 triệu người không được dùng nước sạch.

Chọn: D.

Câu 6. Một số nước đới nóng tiến hành di dân có tổ chức, kế hoạch, những cuộc di dân như vậy có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

Chọn: C.

Câu 7. Nguồn cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu trong sản xuất công nghiệp ở các nước ôn hòa chủ yếu nhập khẩu từ các nước trong khu vực đới nóng.

Chọn: B.

Câu 8. Các đô thị ở đới ôn hòa phát triển theo quy hoạch, trung tâm là các khu thương mại, dịch vụ với những tòa nhà chọc trời được xây dựng bằng đá, xi măng, sắt thép,...

Chọn: C.

Câu 9. Ở môi trường hoang mạc, sản xuất nông nghiệp của con người diễn ra ở trong các ốc đảo.

Chọn: B.

Câu 10. Các nguồn tài nguyên ở đới lạnh là Hải sản, thú có lông quý và khoáng sản.

Chọn: A.

II- Phân tự luận

Câu 1.

- Nhiệt độ, lượng mưa thay đổi theo mùa:

+ Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C, nhưng thay đổi theo mùa: Một mùa có nhiệt độ cao (trên 29°C vào cuối mùa) và một mùa có nhiệt độ thấp hơn (1 điểm).

+ Lượng mưa trung bình năm trên 1.000mm, nhưng thay đổi theo mùa: Một mùa mưa nhiều, chiếm 70 - 95% lượng mưa cả năm và một mùa mưa ít (1 điểm).

- Thời tiết diễn biến thất thường: Mùa mưa có năm đến sớm, có năm đến muộn; lượng mưa có năm ít, năm nhiều dễ gây ra hạn hán, lũ lụt (1 điểm).

Câu 2.

Những tác động tiêu cực của đô thị hóa tự phát ở đới nóng tác động tới môi trường và đời sống con người là:

- Đối với đời sống người dân: (1 điểm)

- + Thiếu điện, nước và tiện nghi sinh hoạt.
 - + Dịch bệnh dễ phát sinh và lây lan.
 - + Thiếu việc làm và thất nghiệp.
- Đối với môi trường: (1 điểm)
- + Rác thải và nước thải sinh hoạt làm ô nhiễm nước, không khí.
 - + Không khí bị ô nhiễm.
 - + Một số khu nhà lụp xụp, thiếu tiện nghi sinh hoạt, làm xấu cảnh quan đô thị.

5. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 7 – Số 5

TRƯỜNG THCS NGUYỄN THÁI HỌC

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN ĐỊA LÍ 7 NĂM HỌC 2020 – 2021 Thời gian: 45 phút

I- Phần trắc nghiệm (5 điểm)

Câu 1. Nhân tố tác động đến sự mở rộng phạm vi phân bố dân cư trên Trái Đất là:

- A. tài nguyên thiên nhiên.
- B. tiến bộ khoa học kĩ thuật.
- C. sự gia tăng dân số.
- D. chính sách phân bố dân cư.

Câu 2. Quần cư thành thị không có đặc điểm:

- A. Phổ biến lối sống thành thị.
- B. Hoạt động kinh tế công nghiệp, dịch vụ.
- C. Hoạt động kinh tế chủ yếu là nông nghiệp.
- D. Nhà cửa tập trung với mật độ cao.

Câu 3. Ở các vùng cửa sông, ven biển thường có loại rừng:

- A. Rừng ngập mặn
- B. Rừng rậm xanh quanh năm
- C. Rừng thưa và xa van
- D. Rừng rậm nhiệt đới

Câu 4. Thiên nhiên môi trường nhiệt đới chủ yếu thay đổi theo:

- A. vĩ độ và độ cao địa hình.
- B. vĩ độ và theo mùa.
- C. bắc – nam và đông – tây.
- D. đông – tây và theo mùa.

Câu 5. Môi trường nhiệt đới gió mùa phân bố điển hình ở khu vực:

- A. Nam Á, Đông Nam Á
- B. Nam Á, Đông Á
- C. Tây Nam Á, Nam Á.
- D. Bắc Á, Tây Phi.

Câu 6. Hạn chế của khí hậu nóng ẩm đối với sản xuất nông nghiệp là:

- A. động đất, núi lửa thường xuyên xảy ra.
- B. sương muối, giá rét, nhiều nơi có tuyến roi.

- C. hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng vào mùa khô.
- D. sâu bệnh dễ phát triển, gây hại cho cây trồng.

Câu 7. Nguyên nhân nền kinh tế các nước thuộc khu vực đới nóng còn chậm phát triển là do:

- A. tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn.
- B. trình độ lao động còn thấp.
- C. nhiều năm dài bị thực dân xâm chiếm.
- D. điều kiện khí hậu khắc nghiệt.

Câu 8. Các nước phát triển ở ôn đới nền nông nghiệp không có đặc điểm:

- A. Sản xuất chuyên môn hóa với qui mô lớn.
- B. Xây dựng các trang trại và hợp tác xã hiện đại.
- C. Áp dụng rộng rãi các thành tựu khoa học – kĩ thuật.
- D. Tổ chức chặt chẽ theo kiểu công nghiệp.

Câu 9. Trong các hoang mạc thường:

- A. Lượng mưa rất lớn nhưng phân bố không đều.
- B. Lượng bốc hơi rất thấp do nhiệt độ rất cao.
- C. Biên độ nhiệt trong ngày và trong năm rất lớn.
- D. Biên độ nhiệt trong ngày và trong năm rất nhỏ.

Câu 10. Biến đổi khí hậu toàn cầu gây hậu quả lớn nhất ở vùng đới lạnh là:

- A. băng tan ở hai cực.
- B. mưa axit.
- C. bão tuyết.
- D. khí hậu khắc nghiệt.

II- Phân tự luận

Câu 1 (2 điểm). Trình bày sự khác nhau cơ bản giữa quần cư đô thị và quần cư nông thôn?

Câu 2 (3 điểm).

- a) Nêu đặc điểm chung của khí hậu hoang mạc và so sánh sự khác nhau về chế độ nhiệt của hoang mạc ở đới nóng và đới ôn hòa?
- b) Thực vật và động vật ở hoang mạc thích nghi với môi trường khắc nghiệt, khô hạn như thế nào?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm – mỗi câu tương ứng với 0,5 điểm)

Câu 1. Chính những tiến bộ khoa học, kĩ thuật đã mở rộng phạm vi phân bố dân cư trên Trái Đất. Ví dụ, trước kia ở các hoang mạc, bán hoang mạc không hoặc rất ít người sinh sống nhưng nhờ có hệ thống máy khoan sâu được nguồn nước nên đã có người dân sinh sống và làm nông nghiệp ở đó.

Chọn: B.

Câu 2. Quần cư thành thị có dân cư tập trung đông đúc với mật độ cao, nhà cửa san sát, phổ biến lối sống thành thị, hoạt động kinh tế chủ yếu là công nghiệp và dịch vụ.

Chọn: C.

Câu 3. Rừng ngập mặn phân bố ở khu vực vùng cửa sông, ven biển. Ở Việt Nam có nhiều ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Chọn: A.

Câu 4. Thiên nhiên môi trường nhiệt đới thay đổi theo vĩ độ và theo mùa.

Chọn: B.

Câu 5. Khí hậu nhiệt đới gió mùa là loại khí hậu đặc sắc của đới nóng, điển hình là ở Nam Á và Đông Nam Á.

Chọn: A.

Câu 6. Môi trường xích đạo ẩm có khí hậu nóng ẩm, tạo điều kiện cho sâu bệnh dễ phát triển, gây hại cho cây trồng, vật nuôi.

Chọn: D.

Câu 7. Phần lớn các nước thuộc đới nóng bị thực dân xâm chiếm và đô hộ hàng trăm năm, điều này là nguyên nhân chính khiến nền kinh tế các nước này chậm phát triển.

Chọn: C.

Câu 8. Các nước phát triển kinh tế ở ôn đới có nền nông nghiệp sản xuất chuyên môn hóa với qui mô lớn, tổ chức chặt chẽ theo kiểu công nghiệp và ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học – kĩ thuật.

Chọn: B.

Câu 9. Trong các hoang mạc lượng mưa rất ít, lượng bốc hơi cao, biên độ nhiệt trong ngày và trong năm rất lớn.

Chọn: C.

Câu 10. Trái Đất đang nóng lên làm băng ở hai cực tan và chảy về phía xích đạo sẽ làm tăng thể tích của nước biển ở các đại dương trên gây ra hậu quả rất lớn về đời sống và sự phát triển kinh tế - xã hội các khu vực này.

Chọn: A.

II. TỰ LUẬN

Câu 1.

- Khác nhau về mật độ dân cư: Ở nông thôn mật độ dân số thấp; ở thành thị mật độ dân số cao. (0,5 điểm)

- Khác nhau về hình thức tổ chức sinh sống: Ở nông thôn sống thành làng mạc; ở đô thị sống thành phố xá. (0,75 điểm)

- Khác nhau về hoạt động kinh tế chủ yếu: Ở nông thôn sống dựa vào nông nghiệp; ở đô thị dựa vào công nghiệp và dịch vụ. (0,75 điểm)

Câu 2.

a)

- Đặc điểm chung của khí hậu hoang mạc: Lượng mưa rất ít, biên độ nhiệt năm rất lớn. (0,5 điểm)

- So sánh sự khác nhau về chế độ nhiệt của hoang mạc ở đới nóng và đới ôn hòa.

+ Hoang mạc ở đới nóng: Biên độ nhiệt năm cao nhưng có mùa đông ẩm áp (nhiệt độ trung bình trên 10°C), mùa hạ rất nóng (trên 36°C). (0,75 điểm)

+ Hoang mạc đới ôn hòa: Biên độ nhiệt năm rất cao nhưng có mùa hạ không quá nóng (khoảng 20°C) và mùa đông rất lạnh (đến -24°C). (0,75 điểm)

b)

Các đặc điểm của thực vật và động vật ở hoang mạc thích nghi với môi trường khắc nghiệt, khô hạn là:

- Tụ hạn chế sự mất nước. (0,5 điểm)

- Tăng cường dự trữ nước, dự trữ chất dinh dưỡng trong cơ thể. (0,5 điểm)

6. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 7 – Số 6

TRƯỜNG THCS PHAN CHU TRINH

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 7

NĂM HỌC 2020 – 2021

Thời gian: 45 phút

I- Phần trắc nghiệm

Câu 1: Căn cứ vào hình dáng của tháp tuổi ta *không thể* biết đặc điểm nào?

- A. Số người sinh, tử của một năm.
- B. Số người dưới tuổi lao động.
- C. Các độ tuổi của dân số.
- D. Số lượng nam và nữ.

Câu 2: Sự bùng nổ dân số diễn ra vào năm nào dưới đây?

- A. 1927.
- B. 1950.
- C. 1500.
- D. 1804.

Câu 3: Nguyên nhân dân cư thế giới thường tập trung đông đúc ở khu vực địa hình đồng bằng do:

- A. khí hậu mát mẻ, ổn định.
- B. tập trung nguồn tài nguyên khoáng sản.
- C. ít chịu ảnh hưởng của thiên tai.
- D. thuận lợi cho cư trú, giao lưu phát triển kinh tế.

Câu 4: Châu lục nào có tập trung dân cư đông đúc nhất thế giới?

- A. châu Âu.

- B. châu Á.
- C. châu Phi.
- D. châu Mỹ.

Câu 5: Đới nóng trên Trái Đất có giới hạn nào dưới đây?

- A. Từ vĩ tuyến 40°N - B đến 2 vòng cực Nam - Bắc.
- B. Từ xích đạo đến vĩ tuyến 20° Bắc - Nam.
- C. Nằm giữa chí tuyến Bắc và Nam.
- D. Từ chí tuyến Bắc về vĩ tuyến 40° Bắc.

Câu 6: Gió Tín phong thổi quanh năm ở đới nào?

- A. Đới ôn hòa.
- B. Đới nóng.
- C. Đới lạnh.
- D. Đới cận cực.

Câu 7: Môi trường nhiệt đới gió mùa phân bố điển hình ở khu vực nào?

- A. Nam Á, Đông Nam Á
- B. Tây Nam Á, Nam Á.
- C. Bắc Á, Tây Phi.
- D. Nam Á, Đông Á

Câu 8: Vào thời kì mùa đông ở môi trường nhiệt đới gió mùa có hướng gió chủ yếu nào dưới đây?

- A. Đông Nam.
- B. Tây Bắc.
- C. Tây Nam.
- D. Đông Bắc.

Câu 9: Ở môi trường nhiệt đới gió mùa, cây lương thực quan trọng nhất ở các đồng bằng là:

- A. cây lúa mì.
- B. cây lúa nước.
- C. cây ngô.
- D. cây cao lương.

Câu 10: Đặc điểm nào dưới đây *không đúng* về sản xuất nông nghiệp ở đới nóng?

- A. Các cây công nghiệp nhiệt đới rất phong phú (cà phê, cao su, mía,...).
- B. Phổ biến hình thức chăn thả dê, cừu, trâu, bò trên các đồng cỏ.
- C. Chăn nuôi phát triển hơn trồng trọt và mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- D. Vùng thuận lợi sản xuất cây lương thực (đặc biệt cây lúa nước) và cây công nghiệp.

II- Phần tự luận

Câu 1 (3 điểm). Bùng nổ dân số thế giới xảy ra khi nào? Nêu nguyên nhân, hậu quả và phương hướng giải quyết?

Câu 2 (2 điểm). Trình bày hướng gió thổi vào mùa hạ và vào mùa đông ở các khu vực Nam Á và Đông Nam Á. Giải thích tại sao lượng mưa ở các khu vực này lại có sự chênh lệch rất lớn giữa mùa hạ và mùa đông?

ĐÁP ÁN

I- Phần trắc nghiệm

Câu 1:

Hình dáng của tháp tuổi không cho ta có thể biết số người sinh ra, mất đi của một nước hay một địa phương.

Chọn: A.

Câu 2:

Xem kiến thức sách giáo khoa trang 5, phần 3 sự bùng nổ dân số, dòng đầu tiên từ trên xuống. Sự bùng nổ dân số diễn ra vào năm 50 của thế kỉ XX.

Chọn: B.

Câu 3:

Vùng đồng bằng có địa hình bằng phẳng, giao thông đi lại dễ dàng, thuận lợi cho trao đổi giao lưu với các vùng khác nên thu hút dân cư đông đúc.

Chọn: D.

Câu 4:

Châu lục tập trung dân cư đông đúc nhất thế giới là châu Á, có Nam Á và Đông Nam Á là hai khu vực có dân cư đông đúc nhất với các cường quốc dân số trên 1 tỉ người như Trung Quốc, Ấn Độ,...

Chọn: B.

Câu 5:

Đới nóng có phạm vi nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.

Chọn: C.

Câu 6:

Loại gió thổi quanh năm ở đới nóng là gió tín phong (tín phong Đông Bắc và tín phong Đông Nam).

Chọn: B.

Câu 7:

Khí hậu nhiệt đới gió mùa là loại khí hậu đặc sắc của đới nóng, điển hình là ở Nam Á và Đông Nam Á.

Chọn: A.

Câu 8:

Vào mùa đông, gió mùa thổi từ lục địa châu Á ra theo hướng Đông Bắc, đem theo không khí khô và lạnh cho môi trường nhiệt đới gió mùa.

Chọn: D.

Câu 9:

Cây lương thực quan trọng nhất ở các đồng bằng của vùng nhiệt đới gió mùa là cây lúa nước.

Chọn: B.

Câu 10:

Đới nóng thuận lợi cho canh tác cây lương thực (đặc biệt cây lúa nước) và cây công nghiệp; các cây công nghiệp nhiệt đới rất phong phú (cà phê, cao su, mía,...), hình thành nhiều vùng chuyên canh quy mô lớn. Chăn nuôi ở đới nóng phổ biến hình thức chăn thả dê, cừu, trâu, bò trên các đồng cỏ. Nhưng nhìn chung chăn nuôi chưa phát triển bằng trồng trọt.

Chọn: C.

II- Phần tự luận**Câu 1:**

- Bùng nổ dân số xảy ra vào những năm 50 của thế kỉ XX. Vào thời kì này, tỉ lệ gia tăng bình quân hàng năm của dân số thế giới lên đến 2,1 %. Bùng nổ dân số xảy ra chủ yếu ở các nước đang phát triển ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh. (1 điểm)
- Nguyên nhân: Do tỉ suất sinh lớn, tỉ suất tử thấp. Trong những năm này, các nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh giành được độc lập, đời sống được cải thiện và những tiến bộ y tế làm giảm nhanh tỉ lệ tử vong, trong khi tỉ lệ sinh vẫn còn cao. (1 điểm)
- Hậu quả: Gánh nặng cả vấn đề ăn, mặc, ở, học hành, việc làm,... do có nhiều trẻ em và thanh niên. (0,5 điểm)
- Phương hướng giải quyết: Ngăn chặn sự bùng nổ dân số bằng các biện pháp: Kiểm soát sinh đẻ, phát triển giáo dục, cách mạng nông nghiệp và công nghiệp hóa,... (0,5 điểm)

Câu 2:

- Hướng gió ở các khu vực Nam Á và Đông Nam Á:
 - + Về mùa hạ: Hướng gió chủ yếu thổi vào Nam Á và Đông Nam Á là tây nam; khi thổi lên phía bắc, hướng gió đổi sang đông nam. (0,75 điểm)
 - + Về mùa đông: Hướng gió chủ yếu thổi vào Nam Á và Đông Nam Á là đông bắc; khi thổi xuống phía nam, hướng gió đổi sang tây nam. (0,75 điểm)
- Giải thích: Mùa hạ mưa nhiều do gió Tây Nam thổi qua vùng biển xích đạo mang theo nhiều hơi nước; mùa đông mưa rất ít do gió Đông Bắc thổi từ lục địa về, có tính chất khô. (0,5 điểm)

7. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 7 – Số 7**TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU****ĐỀ THI HỌC KÌ 1****MÔN ĐỊA LÍ 7****NĂM HỌC 2020 – 2021****Thời gian: 45 phút****I- Phần trắc nghiệm**

Câu 1: Dân số thế giới khoảng 6 tỉ người vào năm?

- A. 2001
- B. 2002
- C. 2000
- D. 2003

Câu 2: Trường hợp nào dưới đây sẽ dẫn đến sự tăng nhanh dân số?

- A. Tỷ lệ sinh cao, tỷ lệ tử cao.
- B. Tỷ lệ sinh cao, tỷ lệ tử giảm.
- C. Tỷ lệ tử cao, tỷ lệ sinh giảm.
- D. Tỷ lệ sinh giảm, tỷ lệ tử giảm.

Câu 3: Chủng tộc Môn-gô-lô-it có đặc điểm ngoại hình thế nào?

- A. Da đen, tóc đen.
- B. Da trắng, tóc xoăn.
- C. Da vàng, tóc đen.
- D. Da vàng, tóc vàng.

Câu 4: Trên thế giới dân cư thường phân bố thưa thớt ở những khu vực nào?

- A. ven biển, các con sông lớn.
- B. hoang mạc, miền núi, hải đảo.
- C. các vùn đồng bằng rộng lớn.
- D. các trục giao thông lớn.

Câu 5: Khí hậu của môi trường xích đạo ẩm có đặc điểm nổi bật nào dưới đây?

- A. lạnh, khô.
- B. nóng, ẩm.
- C. khô, nóng.
- D. lạnh, ẩm.

Câu 6: Cảnh quan nào dưới đây là cảnh quan tiêu biểu của môi trường xích đạo ẩm?

- A. rừng lá kim.
- B. xa van, cây bụi lá cứng.
- C. rừng lá rộng.
- D. rừng rậm xanh quanh năm.

Câu 7: Loại gió mang lại lượng mưa lớn cho môi trường nhiệt đới gió mùa là:

- A. gió mùa Tây Nam.
- B. gió Tín phong.
- C. gió Đông Nam.
- D. gió mùa Đông Bắc.

Câu 8: Sự thất thường trong chế độ mưa ở môi trường nhiệt đới gió mùa đã gây ra thiên tai nào sau đây?

- A. bão, lốc.
- B. động đất, sóng thần.
- C. hạn hán, lũ lụt.
- D. núi lửa.

Câu 9: Ở các vùng đồi núi chủ yếu trồng cây lương thực nào dưới đây?

- A. cây ngô.
- B. cây sắn.
- C. cây khoai lang.
- D. cây lúa nước.

Câu 10: Cây cà phê được trồng phổ biến ở khu vực nào sau đây?

- A. Đông Nam Á.
- B. Nam Mỹ.
- C. Nam Á.
- D. Tây Phi.

II- Phần tự luận

Câu 1 (2,5 điểm). Căn cứ vào bảng số liệu dưới đây:

Năm	Số dân thế giới (triệu người)	Năm	Số dân thế giới (triệu người)
1000	288	1960	3.010
1500	463	1980	4.415
1850	1.181	1990	5.292
1900	1.647	1995	5.716
1940	2.265	2011	6.987

- a) Vẽ biểu đồ thể hiện tình hình phát triển của số dân trên thế giới, giai đoạn 1000 - 2011.
- b) Qua biểu đồ rút ra những nhận xét cơ bản nhất về dân số thế giới.

Câu 2 (2,5 điểm). Trình bày sự khác nhau của các hình thức canh tác nông nghiệp ở đới nóng?

ĐÁP ÁN

I- Phần trắc nghiệm

Câu 1:

Kiến thức SGK/4, phần 2, dân số thế giới tăng nhanh trong thế kỉ XIX và thế kỉ XX. Năm 2001 dân số thế giới khoảng 6,16 tỉ người.

Chọn: A.

Câu 2:

Tỉ lệ gia tăng tự nhiên phụ thuộc vào tỉ lệ sinh và tử nên dân số tăng nhanh khi tỉ lệ sinh cao, cùng với đó là tỉ lệ tử giảm.

Chọn: B.

Câu 3:

Đặc điểm ngoại hình của chủng tộc Môn-gô-lô-it là da vàng, tóc đen. Chủng tộc này chủ yếu là người châu Á.

Chọn: C.

Câu 4:

Những nơi có điều kiện sống thuận lợi như gần các trục giao thông lớn, ven biển, các con sông lớn, vùng đồng bằng,... dân cư tập trung đông. Những khu vực vùng núi, vùng sâu vùng xa, hải đảo đi lại khó khăn hoặc vùng cực, vùng hoang mạc,... khí hậu khắc nghiệt thường có mật độ dân số thấp.

Chọn: B.

Câu 5:

Khí hậu của môi trường xích đạo ẩm có đặc điểm nổi bật là ẩm và nóng.

Chọn: B.

Câu 6:

Cảnh quan tiêu biểu của môi trường xích đạo ẩm là rừng rậm xanh quanh năm.

Chọn: D.

Câu 7:

Vào mùa hạ, gió mùa Tây Nam thổi từ Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương tới, đem theo không khí mát mẻ và mưa lớn cho môi trường nhiệt đới gió mùa.

Chọn: A.

Câu 8:

Môi trường nhiệt đới gió mùa có thời tiết diễn biến thất thường, mùa mưa có năm đến sớm, có năm đến muộn và lượng mưa có năm ít, có năm nhiều dễ gây ra hạn hán hay lũ lụt.

Chọn: C.

Câu 9:

Vùng đồi núi khu vực đới nóng thích hợp để trồng cây sắn.

Chọn: B.

Câu 10:

Cây cà phê được trồng phổ biến ở khu vực Đông Nam Á.

Chọn: A.

II- Phân tự luận

Câu 1:

a) Biểu đồ thể hiện tình hình phát triển của số dân trên thế giới, giai đoạn 1000 - 2011. (1,5 điểm)

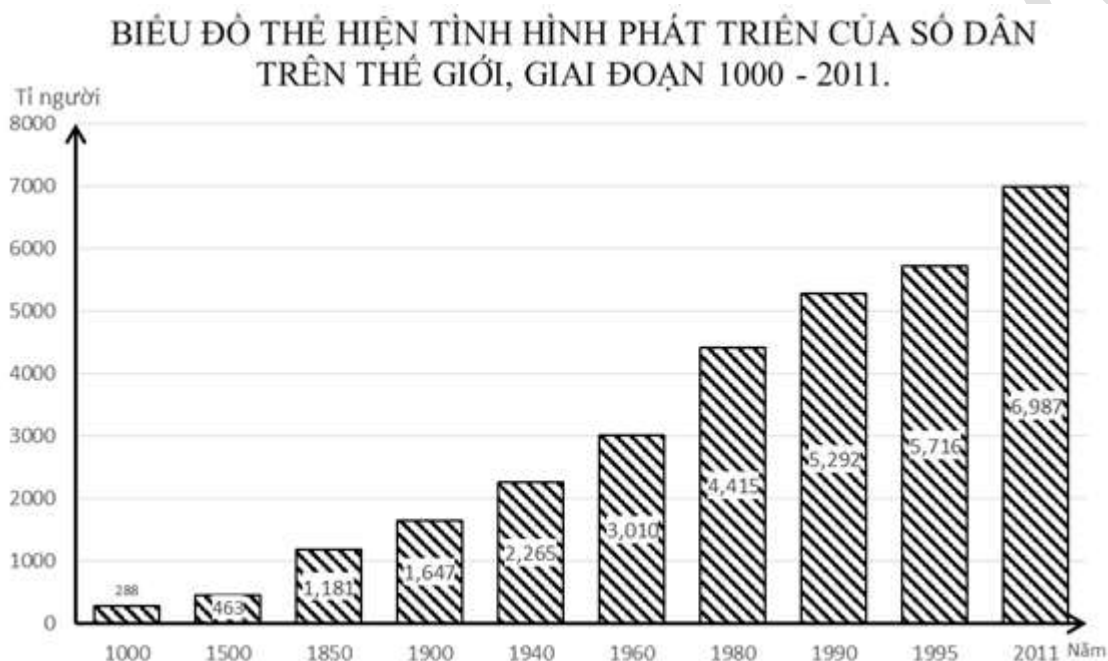
- Yêu cầu: Biểu đồ phải đầy đủ các yếu tố: Tên biểu đồ, đơn vị, số liệu ở các cột và có tính thẩm mỹ.

- Lưu ý:

+ Do là một đối tượng (dân số) nên không nhất thiết phải có bảng chú giải.

+ Nếu thiếu 1 yếu tố ở phần yêu cầu thì trừ 0,25 điểm.

- Biểu đồ tham khảo:



b) Một số nhận xét cơ bản về dân số thế giới (1 điểm)

- Từ năm 1000 đến năm 2011 số dân thế giới ngày càng tăng.

- Trong khoảng thời gian 1011 năm, số dân thế giới tăng là 6699 triệu người.

- Trung bình một năm tăng 6,626 triệu người (tăng 0,09 %/năm).

Câu 2:

- Làm nương rẫy: (0,75 điểm)

+ Rừng hay xavan bị đốt làm nương rẫy.

+ Sử dụng công cụ thô sơ, ít chăm bón, năng suất thấp, làm đất bạc màu.

- Làm ruộng, thâm canh lúa nước: (0,75 điểm)

+ Ở những nơi có nguồn lao động dồi dào và chủ động tưới tiêu, người ta làm ruộng, thâm canh lúa nước.

+ Thâm canh lúa cho phép tăng vụ, tăng năng suất, nhờ đó sản lượng cũng tăng lên.

- Sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo quy mô lớn (trang trại, đồn điền): (1 điểm)

+ Trồng cây công nghiệp và chăn nuôi chuyên môn hóa theo quy mô lớn xuất khẩu hoặc cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy chế biến.

+ Tạo ra khối lượng sản xuất hàng hóa lớn và có giá trị cao, nhưng phải bám sát nhu cầu của thị trường.

8. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 7 – Số 8

TRƯỜNG THCS HAI BÀTRƯNG

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 7

NĂM HỌC 2020 – 2021

Thời gian: 45 phút

I- Phần trắc nghiệm

Câu 1: Sự bùng nổ dân số không diễn ra ở các châu lục nào dưới đây?

- A. Châu Đại Dương.
- B. Bắc Mỹ.
- C. Châu Âu.
- D. Nam Mỹ.

Câu 2: Châu lục nào có tỉ lệ gia tăng tự nhiên dân số thấp nhất thế giới?

- A. Châu Phi.
- B. Châu Đại Dương.
- C. Châu Á.
- D. Châu Âu.

Câu 3: Dân cư thưa thớt ở khu vực nào dưới đây?

- A. Đông Nam Á.
- B. Bắc Á.
- C. Đông Nam Bra-xin.
- D. Tây Âu và Trung Âu.

Câu 4: Đặc điểm bên ngoài nào dễ phân biệt nhất giữa các chủng tộc?

- A. màu da.
- B. môi.
- C. bàn tay.
- D. lông mày.

Câu 5: Khí hậu nhiệt đới có đặc trưng nào dưới đây?

- A. nhiệt độ cao, thời tiết khô hanh quanh năm.
- B. nhiệt độ trung bình năm không quá 20°C, khí hậu mát mẻ.
- C. nhiệt độ cao quanh năm, trong năm có một thời kì khô hạn.
- D. nóng ẩm quanh năm, lượng mưa và độ ẩm rất lớn.

Câu 6: Rừng thưa và xa van là cảnh quan đặc trưng của môi trường nào dưới đây?

- A. Môi trường nhiệt đới.
- B. Môi trường ôn đới.
- C. Môi trường xích đạo ẩm.
- D. Môi trường nhiệt đới gió mùa.

Câu 7: Ở các cao nguyên, thường phổ biến:

- A. các đồn điền mía.
- B. các đồn điền cao su, cà phê.
- C. các đồn điền trồng cây dừa
- D. các đồn điền trồng cây hằng năm.

Câu 8: Trong các đồn điền, người ta thường trồng các loại cây nào?

- A. Cây lương thực.
- B. Cây lấy gỗ sản xuất.
- C. Cây hoa màu.
- D. Cây công nghiệp dài ngày.

Câu 9: Vấn đề nào cần quan tâm hàng đầu về tài nguyên nước ở các nước đới nóng hiện nay?

- A. khô hạn, thiếu nước sản xuất.
- B. xâm nhập mặn.
- C. thiếu nước sạch.
- D. sự cố tràn dầu trên biển.

Câu 10: Châu lục nào được mệnh danh là châu lục nghèo đói nhất thế giới?

- A. châu Mỹ.
- B. châu Phi.
- C. châu đại dương.
- D. châu Á.

II- Phần tự luận

Câu 1(2 điểm). Mật độ dân số là gì? Tính mật độ dân số năm 2001 của các nước trong bảng và nhận xét?

Tên nước	Diện tích (km ²)	Dân số (triệu người)
Việt Nam	329314	78,7
Trung Quốc	9597000	1273,3
In-đô-nê-xi-a	1919000	206,1

Câu 2(3 điểm). Trình bày ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới và khí hậu nhiệt đới gió mùa đến sản xuất nông nghiệp?

ĐÁP ÁN

I- Phần trắc nghiệm

Câu 1:

Sự bùng nổ dân số đang diễn ra ở các châu lục châu Á, châu Phi và Nam Mỹ.

Chọn: A.

Câu 2:

Châu Âu là châu lục có tỉ lệ gia tăng tự nhiên dân số thấp nhất trong các châu lục. Có nhiều nước ở châu Âu còn có tỉ lệ gia tăng tự nhiên âm.

Chọn: D.

Câu 3:

Dân cư phân bố thưa thớt ở khu vực Bắc Á (phía Bắc Liên Bang Nga), nguyên nhân là do khu vực này hầu như có tuyết bao phủ quanh năm, khí hậu khắc nghiệt.

Chọn: B.

Câu 4:

Đặc điểm bên ngoài dễ phân biệt nhất giữa các chủng tộc chính trên thế giới là màu da: Môn-gô-lô-it (da vàng), Nê-grô-it (da đen), Ô-rô-pê-ô-it (da trắng).

Chọn: A.

Câu 5:

Đặc trưng của khí hậu nhiệt đới là nhiệt độ cao quanh năm, trong năm có một thời kì khô hạn (tháng 3 – 9), càng gần chí tuyến thời kì khô hạn càng kéo dài.

Chọn: C.

Câu 6:

Rừng thưa và xa van là cảnh quan đặc trưng của môi trường môi trường nhiệt đới.

Chọn: A.

Câu 7:

Các đồn điền cao su, cà phê của nước ta phổ biến ở dạng địa hình cao nguyên. Ở Việt Nam, cà phê và cao su được trồng nhiều ở các cao nguyên của vùng Tây Nguyên.

Chọn: B.

Câu 8:

Trong các đồn điền, người ta thường trồng các loại cây công nghiệp dài ngày như cà phê, cao su, tiêu, điều, ca cao,...

Chọn: D.

Câu 9:

Ở đới nóng, vấn đề cần quan tâm hiện nay về tài nguyên nước là thiếu nước sạch cho đời sống. Hơn 700 triệu người dân đới nóng không được dùng nước sạch, khoảng 80% số người mắc bệnh do thiếu nước sạch.

Chọn: C.

Câu 10:

Châu Phi là châu lục nghèo đói nhất thế giới.

Chọn: B.

Phần tự luận

Câu 1:

- Mật độ dân số là số cư dân trung bình sinh sống trên một đơn vị diện tích lãnh thổ (đơn vị: người/km²). (0,5 điểm)

- Cách tính: Mật độ dân số = dân số/diện tích (đơn vị: người/km²). (1 điểm)

Với công thức trên, ta tính được mật độ dân số các nước:

+ Việt Nam: 239 người/km².

+ Trung Quốc: 13 người/km².

+ In-đô-nê-xi-a: 107 người/km².

- Nhận xét: Việt Nam có diện tích và dân số ít hơn Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a, nhưng lại có mật độ dân số cao hơn. (0,5 điểm)

Câu 2:

- **Thuận lợi:**

+ Nhiệt độ trung bình năm cao trên 20°C và nắng quanh năm làm cho cây trồng, vật nuôi phát triển quanh năm. (0,5 điểm)

+ Nhiệt ẩm dồi dào tạo điều kiện cho sinh vật sinh trưởng thuận lợi, thực hiện được các biện pháp tăng vụ, gối vụ, xen canh, thâm canh. (0,5 điểm)

+ Sự phân mùa khí hậu làm cho sản phẩm nông nghiệp đa dạng. (0,5 điểm)

- **Khó khăn:**

+ Nhiệt ẩm dồi dào nên có nhiều dịch bệnh phá hoại mùa màng và vật nuôi. (0,5 điểm)

+ Lượng mưa tập trung vào một mùa dẫn đến lũ lụt, một mùa ít mưa dẫn đến khô hạn, gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp. (0,5 điểm)

+ Lượng mưa lớn trong điều kiện rừng cây bị phá trụi ở miền núi làm đất đai bị xói mòn. Khô hạn trong mùa khô làm mở rộng hoang mạc hóa đất đai. (0,5 điểm)

9. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 7 – Số 9

TRƯỜNG THCS PHAN ĐĂNG LƯU

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 7

NĂM HỌC 2020 – 2021

Thời gian: 45 phút

I- Phần trắc nghiệm (5 điểm)

Câu 1. Nhân tố tác động đến sự mở rộng phạm vi phân bố dân cư trên Trái Đất là:

A. tài nguyên thiên nhiên.

B. tiến bộ khoa học kĩ thuật.

- C. sự gia tăng dân số.
- D. chính sách phân bố dân cư.

Câu 2. Quần cư thành thị không có đặc điểm:

- A. Phổ biến lối sống thành thị.
- B. Hoạt động kinh tế công nghiệp, dịch vụ.
- C. Hoạt động kinh tế chủ yếu là nông nghiệp.
- D. Nhà cửa tập trung với mật độ cao.

Câu 3. Ở các vùng cửa sông, ven biển thường có loại rừng:

- A. Rừng ngập mặn
- B. Rừng rậm xanh quanh năm
- C. Rừng thưa và xa van
- D. Rừng rậm nhiệt đới

Câu 4. Thiên nhiên môi trường nhiệt đới chủ yếu thay đổi theo:

- A. vĩ độ và độ cao địa hình.
- B. vĩ độ và theo mùa.
- C. bắc – nam và đông – tây.
- D. đông – tây và theo mùa.

Câu 5. Môi trường nhiệt đới gió mùa phân bố điển hình ở khu vực:

- A. Nam Á, Đông Nam Á
- B. Nam Á, Đông Á
- C. Tây Nam Á, Nam Á.
- D. Bắc Á, Tây Phi.

Câu 6. Hạn chế của khí hậu nóng ẩm đối với sản xuất nông nghiệp là:

- A. động đất, núi lửa thường xuyên xảy ra.
- B. sương muối, giá rét, nhiều nơi có tuyết rơi.
- C. hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng vào mùa khô.
- D. sâu bệnh dễ phát triển, gây hại cho cây trồng.

Câu 7. Nguyên nhân nền kinh tế các nước thuộc khu vực đới nóng còn chậm phát triển là do:

- A. tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn.
- B. trình độ lao động còn thấp.
- C. nhiều năm dài bị thực dân xâm chiếm.
- D. điều kiện khí hậu khắc nghiệt.

Câu 8. Các nước phát triển ở ôn đới nền nông nghiệp không có đặc điểm:

- A. Sản xuất chuyên môn hóa với qui mô lớn.
- B. Xây dựng các trang trại và hợp tác xã hiện đại.
- C. Áp dụng rộng rãi các thành tựu khoa học – kĩ thuật.
- D. Tổ chức chặt chẽ theo kiểu công nghiệp.

Câu 9. Trong các hoang mạc thường:

- A. Lượng mưa rất lớn nhưng phân bố không đều.
- B. Lượng bốc hơi rất thấp do nhiệt độ rất cao.

C. Biên độ nhiệt trong ngày và trong năm rất lớn.

D. Biên độ nhiệt trong ngày và trong năm rất nhỏ.

Câu 10. Biến đổi khí hậu toàn cầu gây hậu quả lớn nhất ở vùng đới lạnh là:

A. băng tan ở hai cực.

B. mưa axit.

C. bão tuyết.

D. khí hậu khắc nghiệt.

II- Phần tự luận

Câu 1 (2 điểm). Trình bày sự khác nhau cơ bản giữa quần cư đô thị và quần cư nông thôn?

Câu 2 (3 điểm).

a) Nêu đặc điểm chung của khí hậu hoang mạc và so sánh sự khác nhau về chế độ nhiệt của hoang mạc ở đới nóng và đới ôn hòa?

b) Thực vật và động vật ở hoang mạc thích nghi với môi trường khắc nghiệt, khô hạn như thế nào?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm – mỗi câu tương ứng với 0,5 điểm)

Câu 1. Chính những tiến bộ khoa học, kĩ thuật đã mở rộng phạm vi phân bố dân cư trên Trái Đất. Ví dụ, trước kia ở các hoang mạc, bán hoang mạc không hoặc rất ít người sinh sống nhưng nhờ có hệ thống máy khoan sâu được nguồn nước nên đã có người dân sinh sống và làm nông nghiệp ở đó.

Chọn: B.

Câu 2. Quần cư thành thị có dân cư tập trung đông đúc với mật độ cao, nhà cửa san sát, phổ biến lối sống thành thị, hoạt động kinh tế chủ yếu là công nghiệp và dịch vụ.

Chọn: C.

Câu 3. Rừng ngập mặn phân bố ở khu vực vùng cửa sông, ven biển. Ở Việt Nam có nhiều ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Chọn: A.

Câu 4. Thiên nhiên môi trường nhiệt đới thay đổi theo vĩ độ và theo mùa.

Chọn: B.

Câu 5. Khí hậu nhiệt đới gió mùa là loại khí hậu đặc sắc của đới nóng, điển hình là ở Nam Á và Đông Nam Á.

Chọn: A.

Câu 6. Môi trường xích đạo ẩm có khí hậu nóng ẩm, tạo điều kiện cho sâu bệnh dễ phát triển, gây hại cho cây trồng, vật nuôi.

Chọn: D.

Câu 7. Phần lớn các nước thuộc đới nóng bị thực dân xâm chiếm và đô hộ hàng trăm năm, điều này là nguyên nhân chính khiến nền kinh tế các nước này chậm phát triển.

Chọn: C.

Câu 8. Các nước phát triển kinh tế ở ôn đới có nền nông nghiệp sản xuất chuyên môn hóa với qui mô lớn, tổ chức chặt chẽ theo kiểu công nghiệp và ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học – kĩ thuật.

Chọn: B.

Câu 9. Trong các hoang mạc lượng mưa rất ít, lượng bốc hơi cao, biên độ nhiệt trong ngày và trong năm rất lớn.

Chọn: C.

Câu 10. Trái Đất đang nóng lên làm băng ở hai cực tan và chảy về phía xích đạo sẽ làm tăng thể tích của nước biển ở các đại dương trên gây ra hậu quả rất lớn về đời sống và sự phát triển kinh tế - xã hội các khu vực này.

Chọn: A.

II. TỰ LUẬN

Câu 1.

- Khác nhau về mật độ dân cư: Ở nông thôn mật độ dân số thấp; ở thành thị mật độ dân số cao. (0,5 điểm)

- Khác nhau về hình thức tổ chức sinh sống: Ở nông thôn sống thành làng mạc; ở đô thị sống thành phố xá. (0,75 điểm)

- Khác nhau về hoạt động kinh tế chủ yếu: Ở nông thôn sống dựa vào nông nghiệp; ở đô thị dựa vào công nghiệp và dịch vụ. (0,75 điểm)

Câu 2.

a)

- Đặc điểm chung của khí hậu hoang mạc: Lượng mưa rất ít, biên độ nhiệt năm rất lớn. (0,5 điểm)

- So sánh sự khác nhau về chế độ nhiệt của hoang mạc ở đới nóng và đới ôn hòa.

+ Hoang mạc ở đới nóng: Biên độ nhiệt năm cao nhưng có mùa đông ấm áp (nhiệt độ trung bình trên 10°C), mùa hạ rất nóng (trên 36°C). (0,75 điểm)

+ Hoang mạc đới ôn hòa: Biên độ nhiệt năm rất cao nhưng có mùa hạ không quá nóng (khoảng 20°C) và mùa đông rất lạnh (đến -24°C). (0,75 điểm)

b)

Các đặc điểm của thực vật và động vật ở hoang mạc thích nghi với môi trường khắc nghiệt, khô hạn là:

- Tự hạn chế sự mất nước. (0,5 điểm)

- Tăng cường dự trữ nước, dự trữ chất dinh dưỡng trong cơ thể. (0,5 điểm)

10. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 7 – Số 10

TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 7

NĂM HỌC 2020 – 2021

Thời gian: 45 phút

A. Phần trắc nghiệm: (3,0 điểm)

Khoanh tròn chữ cái đứng đầu câu ý em cho là đúng nhất:

Câu 1: Bùng nổ dân số xảy ra khi:

- A. Tỷ lệ gia tăng tự nhiên của dân số trung bình năm trên 2.1%
- B. Do tỉ lệ sinh cao, tỉ lệ tử thấp
- C. Do chất lượng cuộc sống được nâng cao
- D. Dân số tăng nhanh và đột ngột

Câu 2: Hoang mạc hết sức khô hạn của thế giới nằm ở:

- A. Trung Á; B. Ô-xtrây-li-a; C. Nam Mỹ. D. Bắc Phi

Câu 3: Những nơi có tốc độ hoang mạc hóa nhanh nhất là:

- A. Ở rìa các hoang mạc đới nóng có mùa khô kéo dài
- B. Bên trong các hoang mạc đới nóng có nhiệt độ cao quanh năm.
- C. Ở các hoang mạc ôn đới khô khan.
- D. Ở đới lạnh

Câu 4: Vấn đề lớn của đới lạnh hiện nay là:

- A. Thiếu nhân lực
- B. Thiếu phương tiện vận chuyển và kĩ thuật hiện đại;
- C. Nguy cơ tuyệt chủng một số động vật quý.
- D. Cả a và c đều đúng

Câu 5: Tính chất đặc trưng của khí hậu hoang mạc là:

- A. Mưa theo mùa B. Nắng nóng quanh năm
- C. Rất khô hạn D. Rất giá lạnh

Câu 6: Giới hạn của đới lạnh là

- A. Từ vòng cực đến cực B. Từ xích đạo đến chí tuyến
- C. Từ chí tuyến đến vòng cực D. Từ 5° B đến 5°N

Câu 7: Tập tính nào không phải là sự thích nghi của động vật ở đới lạnh:

- A. Ngủ đông B. Sống thành bầy đàn để tránh rét
- C. Ra sức ra ngoài để kiếm ăn D. Di cư để tránh rét

Câu 8: Sự phân tầng của thực vật theo độ cao ở vùng núi là do ảnh hưởng của sự thay đổi:

- A. Đất đai theo độ cao B. Nhiệt độ và độ ẩm theo độ cao
- C. Khí áp theo độ cao D. Lượng mưa theo độ cao

Câu 9: Nối các ý ở cột A sao cho phù hợp với các ý ở cột B:

Kiểu môi trường	Cảnh quan tương ứng
-----------------	---------------------

1. Xích đạo ẩm	a. Rừng cây bụi lá cứng
2. Nhiệt đới	b. Cây xương rồng
3. Hoang mạc	c. Rừng rậm xanh quanh năm
4. Địa Trung Hải	d. Xa van cây bụi

Câu 10: Nhận định sau đúng hay sai:

Việc sử dụng nhiều phân bón thuốc trừ sâu trong nông nghiệp không ảnh hưởng gì đến môi trường đới ôn hòa:

A. Đúng B. Sai

B. Phần tự luận (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Trình bày nguyên nhân và hậu quả của ô nhiễm không khí ở đới ôn hòa

Câu 2 (2,0 điểm): Trình bày nguyên nhân và biện pháp khắc phục của hiện tượng hoang mạc hóa ngày càng mở rộng ở trên trái đất?

Câu 3 (3,0 điểm): Giải thích tại sao châu Phi là châu lục có khí hậu khô nóng và nhiều hoang mạc nhất thế giới?

ĐÁP ÁN

I. Phần trắc nghiệm khách quan (3,0 điểm): Mỗi câu chọn đúng được 0,3 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	A	D	C	A	C	B

Câu 9: 1- c; 2-d; 3 – b; 4- a

Câu 10: Sai

II. Phần tự luận

Câu 1 (2,0 điểm). Em hãy trình bày các nguyên nhân và hậu quả của ô nhiễm không khí ở đới ôn hòa?

* Nguyên nhân: (1,0 điểm)

- Khí thải trong công nghiệp và các phương tiện giao thông
- Cháy rừng, hoạt động núi lửa, sự bất cẩn do sử dụng năng lượng nguyên tử.

* Hậu quả: (1,0 điểm)

- Gây mưa axit ăn mòn công trình xây dựng, chết cây cối,..
- Gây bệnh đường hô hấp, gây hiệu ứng nhà kính, tạo lỗ thủng tầng ô dôn ...

Câu 2 (2,0 điểm)

- Nguyên nhân của hiện tượng hoang mạc hóa trên thế giới: (1,0 điểm)

- + Do nạn cát bay
- + Do sự biến đổi khí hậu toàn cầu.
- + Do tác động của con người như chặt phá rừng...

- Biện Pháp: (1,0 điểm)

- + Trồng rừng chắn cát và bảo vệ các vành đai rừng phòng hộ ven các hoang mạc

- + Khai thác nước ngầm cải tạo hoang mạc
- + Khắc phục các nguyên nhân dẫn đến sự biến đổi khí hậu toàn cầu

Câu 3: (3,0 điểm) Giải thích tại sao châu Phi là châu lục có khí hậu khô nóng và nhiều hoang mạc nhất thế giới?

- Có đường chí tuyến bắc và nam chạy ngang phần bắc và nam của châu lục nên vị trí nằm kẹp giữa hai chí tuyến, phần lớn diện tích châu Phi thuộc đới nóng, nên chịu ảnh hưởng của khối khí chí tuyến lục địa khô và nóng. (1,0 điểm)
- Hình dạng mập mạp đường bờ biển ít bị cắt xẻ ít biển ăn sâu vào nội địa nên ít chịu ảnh hưởng của biển. (1,0 điểm)
- Có các dòng biển lạnh benghela, Canasi chạy sát bờ nước biển ít bốc hơi, ít mưa. (1,0 điểm)